

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.401**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **401**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100601	1651010009	NGUYỄN HOÀNG ÂN	NKB1
2	100602	1651010012	TRẦN CHÂU NHẬT BẢO	NKB1
3	100603	1651010021	NGUYỄN MẠNH CUỜNG	NKB1
4	100604	1651010038	NGUYỄN VĂN ĐẠT	NKB1
5	100605	1651010041	NGUYỄN PHÚ ĐƯỜNG	NKB1
6	100606	1651010054	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	NKB1
7	100607	1651010058	NGUYỄN TRUNG HIẾU	NKB1
8	100608	1651010061	HUỲNH XUÂN HIỂN	NKB1
9	100609	1651010063	NGUYỄN THÁI HÒA	NKB1
10	100610	1651010121	NGUYỄN TẤN SANG	NKB1
11	100611	1651010127	NGUYỄN QUANG TẤN	NKB1
12	100612	1651010130	LÝ CẨM THÁI	NKB1
13	100613	1651010164	LƯU QUỐC VIỆT	NKB1
14	100614	1651010172	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	NKB1
15	100615	1651012037	VƯƠNG THÀNH ĐẠT	NKB1
16	100616	1651012043	NGUYỄN TRƯỜNG GIA	NKB1
17	100617	1651012098	MAI HOÀNG LINH	NKB1
18	100618	1651012158	LÊ MINH TÂN	NKB1
19	100619	1651012179	VÕ HOÀNG THIÊN	NKB1
20	100620	1651012190	ĐỖ MINH TIỀN	NKB1
21	100621	1651012221	NGUYỄN QUỐC VIỆT	NKB1
22	100622	1651020008	NGUYỄN CHÍ BẢO	NKB1
23	100623	1651020029	HUỲNH BÁ DUY	NKB1
24	100624	1651020034	TRỊNH ĐÌNH DŨNG	NKB1
25	100625	1651020065	PHẠM NGUYỄN MINH HIỆP	NKB1
26	100626	1651020068	NGÔ VĂN HOÀI	NKB1
27	100627	1651020086	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN HƯNG	NKB1
28	100628	1651020101	HỒ TẤN KIẾT	NKB1
29	100629	1651020106	TRỊNH VĂN CHÍ LINH	NKB1
30	100630	1651020110	NGUYỄN HOÀNG LỘC	NKB1
31	100631	1651020127	THÓI HOÀNG NHỰT	NKB1
32	100632	1651020133	PHÙNG HIỆP PHÁT	NKB1
33	100633	1651020136	NGUYỄN THANH PHONG	NKB1
34	100634	1651020137	HUỲNH HỮU PHÚ	NKB1
35	100635	1651020145	PHAN VĂN VŨ PHƯƠNG	NKB1
36	100636	1651020147	BÙI TẤN PHƯỚC	NKB1
37	100637	1651020150	HỒ VĂN QUÍ	NKB1
38	100638	1651020152	NGUYỄN NGỌC QUÝ	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.402**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **402**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100701	1651020175	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	NKB1
2	100702	1651020188	PHAN VĂN	THIỆN	NKB1
3	100703	1651020192	LÊ VĂN	THUẬN	NKB1
4	100704	1651020194	HÀ THẾ	THUẬN	NKB1
5	100705	1651020195	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	NKB1
6	100706	1651020198	LÊ THỊ ANH	THƯ	NKB1
7	100707	1651020200	VÕ THỊ HOÀI	THƯƠNG	NKB1
8	100708	1651020205	NGUYỄN VĂN	TÌNH	NKB1
9	100709	1651040017	TRƯƠNG NGỌC	DUY	NKB1
10	100710	1651040020	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	NKB1
11	100711	1651040035	TRẦN PHÚC	HẬU	NKB1
12	100712	1651040036	NGUYỄN VĂN KIM	HÈN	NKB1
13	100713	1651040050	NGUYỄN TRUNG	HUY	NKB1
14	100714	1651040062	NGUYỄN TÙNG	LÂM	NKB1
15	100715	1651040077	PHẠM SỸ	MINH	NKB1
16	100716	1651040083	LÊ TRUNG	NGUYỄN	NKB1
17	100717	1651040084	NGUYỄN MAI	NGUYỄN	NKB1
18	100718	1651040088	ĐẶNG NGUYỄN TRÚC	NHƯ	NKB1
19	100719	1651040098	VÕ ĐẠI	PHÚ	NKB1
20	100720	1651040108	ĐÌNH VĂN	SƠN	NKB1
21	100721	1651040114	TRANG MINH	TÂN	NKB1
22	100722	1651040128	NGUYỄN TRỌNG	THẾ	NKB1
23	100723	1651040130	HUỲNH TẤN	THỊNH	NKB1
24	100724	1651040139	PHẠM THANH	TÍN	NKB1
25	100725	1651040140	ĐỖ THỊ THANH	TỊNH	NKB1
26	100726	1651040148	NGUYỄN VŨ ANH	TUẤN	NKB1
27	100727	1654010202	VÕ ANH	KHOA	NKB1
28	100728	1654010250	PHẠM MINH	LÝ	NKB1
29	100729	1654012103	PHẠM QUANG	TÌNH	NKB1
30	100730	1654020018	VÕ THỊ HUYỀN	CHÂN	NKB1
31	100731	1654020026	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	NKB1
32	100732	1654020037	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	NKB1
33	100733	1654020111	TRẦN THỊ MỸ	LỘC	NKB1
34	100734	1654020124	LÊ KIỀU	MY	NKB1
35	100735	1654020130	BẾ VĂN	NAM	NKB1
36	100736	1654020138	HOÀNG THẢO	NGUYỄN	NKB1
37	100737	1654020272	NGUYỄN THỊ	YẾN	NKB1
38	100738	1654030005	DƯƠNG LAN	ANH	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.404**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **404**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100801	1654030035	PHÍ THỊ NGỌC DIỄM	NKB1
2	100802	1654030089	TRƯƠNG THỊ THU HIỀN	NKB1
3	100803	1654030210	TRẦN NGỌC LAN NHI	NKB1
4	100804	1654030219	LÊ HUỖNH NHƯ	NKB1
5	100805	1654030312	NGUYỄN HUỖNH ANH THƯ	NKB1
6	100806	1654032123	HUỖNH HÀ KIM NHANH	NKB1
7	100807	1654032124	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	NKB1
8	100808	1654040029	LÊ HOÀI BẢO	NKB1
9	100809	1654040037	VÕ XUÂN KIM CHI	NKB1
10	100810	1654040043	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	NKB1
11	100811	1654040052	TRẦN THẾ DUY	NKB1
12	100812	1654040081	NGUYỄN THỊ THU HANH	NKB1
13	100813	1654040146	TRẦN NGỌC QUẾ HƯƠNG	NKB1
14	100814	1654040165	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	NKB1
15	100815	1654040297	LÊ VÕ HUỖNH NHƯ	NKB1
16	100816	1654040353	ĐÀO HOÀNG SƠN	NKB1
17	100817	1654040397	VÕ NGUYỄN THÔNG	NKB1
18	100818	1654040399	NGUYỄN THỊ NHƯ THƠ	NKB1
19	100819	1654040445	NGUYỄN THỊ THU TRANG	NKB1
20	100820	1654050037	LÊ THIÊN THÁI HIỆP	NKB1
21	100821	1654050041	PHẠM NHẬT HÒA	NKB1
22	100822	1654050042	ĐOÀN ÁNH HỒNG	NKB1
23	100823	1654050056	ĐẶNG THỊ MỸ LINH	NKB1
24	100824	1654050065	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	NKB1
25	100825	1654050105	HÀ THỊ NGỌC THI	NKB1
26	100826	1654050109	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	NKB1
27	100827	1654050116	NGUYỄN THỊ THÚY TRINH	NKB1
28	100828	1654052077	NGUYỄN ÁNH NGỌC	NKB1
29	100829	1654060003	ĐỖ LAN ANH	NKB1
30	100830	1654060007	NGUYỄN KHOA ANH	NKB1
31	100831	1654060038	NGUYỄN THỊ QUỲNH DAO	NKB1
32	100832	1654060043	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG DU	NKB1
33	100833	1654060172	MAI ĐẶNG THỦY LINH	NKB1
34	100834	1654060189	LÊ PHƯỚC LỘC	NKB1
35	100835	1654060248	VƯƠNG ĐỨC NGUYỄN	NKB1
36	100836	1654060344	NGUYỄN VĂN THÔNG	NKB1
37	100837	1654060412	HỒ THỊ ÁNH TUYẾT	NKB1
38	100838	1654070006	PHẠM MINH ANH	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.501**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **501**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	100901	1654070007	TRẦN BẢO ANH	NKB1
2	100902	1654070027	CAO THỊ DUNG	NKB1
3	100903	1654070035	TRẦN VĂN DUY	NKB1
4	100904	1654070067	NGUYỄN THỊ THU HÀ	NKB1
5	100905	1654070131	SƠN THỊ LÀI	NKB1
6	100906	1654070159	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	NKB1
7	100907	1654070183	VY THỊ OANH	NKB1
8	100908	1654070189	NGUYỄN DÂN PHỤNG	NKB1
9	100909	1654070196	LÊ THỊ MỸ PHƯỚC	NKB1
10	100910	1654070214	NGÔ NHẬT TÂN	NKB1
11	100911	1654070234	THUẬN QUANG THỊNH	NKB1
12	100912	1654070238	ĐOÀN THỊ TRƯỜNG THỦY	NKB1
13	100913	1654070294	LƯU BỘI TUYỀN	NKB1
14	100914	1654070308	NGUYỄN THỊ THU VÂN	NKB1
15	100915	1655010029	HUYỀN GIA HÂN	NKB1
16	100916	1655010052	TRẦN CẨM LINH	NKB1
17	100917	1655010068	THÁI TRỌNG NGHĨA	NKB1
18	100918	1655010099	TRẦN RA SIL	NKB1
19	100919	1656010006	TRẦN THỊ HỒNG ÂN	NKB1
20	100920	1656010043	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	NKB1
21	100921	1656010068	HUYỀN KHOA NGUYỄN	NKB1
22	100922	1656010069	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	NKB1
23	100923	1656010099	PHẠM PHÚ THỊNH	NKB1
24	100924	1656010110	PHẠM THỊ HỒNG THƯƠNG	NKB1
25	100925	1656012039	CHU THỊ THANH UYÊN	NKB1
26	100926	1656020053	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	NKB1
27	100927	1656020089	VÕ THỊ MINH VÂN	NKB1
28	100928	1656022024	LÊ THỊ NGỌC LAN	NKB1
29	100929	1751010033	ĐỖ PHÙNG NGỌC HÂN	NKB1
30	100930	1751010044	NGUYỄN CHUNG HUY	NKB1
31	100931	1751010062	PHAN ANH KHOA	NKB1
32	100932	1751010076	NGUYỄN VĂN LONG	NKB1
33	100933	1751010082	DƯƠNG TRẦN TỬ MINH	NKB1
34	100934	1751010085	LƯU HOÀNG MINH	NKB1
35	100935	1751010086	NGUYỄN CÔNG QUANG MINH	NKB1
36	100936	1751010102	VÕ THỊ MỸ NHUNG	NKB1
37	100937	1751010108	TRẦN LONG PHÚ	NKB1
38	100938	1751010115	ĐẶNG HẢI QUANG	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.502**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **502**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	101001	1751010122	NGUYỄN SƠN	RIN	NKB1
2	101002	1751010126	TRẦN THANH	SƠN	NKB1
3	101003	1751010136	PHẠM HOÀI	THANH	NKB1
4	101004	1751010142	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC	THẢO	NKB1
5	101005	1751010147	TRẦN XUÂN	THỊNH	NKB1
6	101006	1751010164	HỒ NGỌC	TRAI	NKB1
7	101007	1751010166	NGUYỄN VŨ QUỲNH	TRÂM	NKB1
8	101008	1751010180	ĐỖ NGUYỄN THANH	TÙNG	NKB1
9	101009	1751012008	LƯƠNG THÀNH	CÔNG	NKB1
10	101010	1751012018	VÕ ĐỨC	HIÊN	NKB1
11	101011	1751012028	NGUYỄN NGỌC	HUẾ	NKB1
12	101012	1751012036	NGUYỄN HOÀNG	LONG	NKB1
13	101013	1751012051	NGUYỄN THANH	PHONG	NKB1
14	101014	1751012063	HOÀNG XUÂN	THÁI	NKB1
15	101015	1751012076	VŨ TUẤN	TRƯỜNG	NKB1
16	101016	1751012086	TRỊNH HOÀNG	YẾN	NKB1
17	101017	1751012096	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	NKB1
18	101018	1751020002	NGUYỄN GIA	ÂN	NKB1
19	101019	1751020006	ĐỖ MINH	CHÁNH	NKB1
20	101020	1751020009	LÊ NGUYỄN TUẤN	CƯỜNG	NKB1
21	101021	1751020051	TRẦN ANH	KHOA	NKB1
22	101022	1751020067	TRẦN THANH CÁT	MINH	NKB1
23	101023	1751020069	MAI TRUNG	NGHĨA	NKB1
24	101024	1751020070	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	NKB1
25	101025	1751020076	LÊ MINH	NHỤT	NKB1
26	101026	1751020085	LÊ VĂN	QUANG	NKB1
27	101027	1751020109	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	NKB1
28	101028	1751020116	NGÔ MINH	THOẠI	NKB1
29	101029	1751020126	PHẠM CÔNG	TOÀN	NKB1
30	101030	1751020150	LAI CHÍ	VŨ	NKB1
31	101031	1751022005	LÊ CÔNG	CHÍNH	NKB1
32	101032	1751040010	TỪ KIẾN	CƯỜNG	NKB1
33	101033	1751040016	LÊ THÀNH	DŨNG	NKB1
34	101034	1751040047	TRƯƠNG NGUYỄN QUỐC	MINH	NKB1
35	101035	1751040054	TRẦN THỊ CẨM	NHUNG	NKB1
36	101036	1751040079	ĐỖ XUÂN	THÀNH	NKB1
37	101037	1754020001	DƯ THỊ MAI	ANH	NKB1
38	101038	1754020010	NGUYỄN MINH	CHIẾN	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.505**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **505**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	101101	1754020014	LƯƠNG THỊ NGỌC DIỄM	NKB1
2	101102	1754020015	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	NKB1
3	101103	1754020017	LƯU MỸ DINH	NKB1
4	101104	1754020019	NGUYỄN KHÁNH DUY	NKB1
5	101105	1754020024	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	NKB1
6	101106	1754020026	ĐẶNG HỒNG ĐÀO	NKB1
7	101107	1754020028	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	NKB1
8	101108	1754020030	DOANH THẮNG ĐỨC	NKB1
9	101109	1754020031	VÕ QUANG ĐỨC	NKB1
10	101110	1754020038	NGUYỄN HOÀNG MINH HIẾU	NKB1
11	101111	1754020046	TRẦN QUANG HUY	NKB1
12	101112	1754020055	NGUYỄN QUỐC THIÊN KIM	NKB1
13	101113	1754020060	ĐẶNG THÙY LINH	NKB1
14	101114	1754020064	TRẦN THỊ MỸ LINH	NKB1
15	101115	1754020072	TRẦN TRẦN MÃN	NKB1
16	101116	1754020075	DƯƠNG NGUYỄN TUYẾT NGÂN	NKB1
17	101117	1754020092	TRẦN NGỌC NHI	NKB1
18	101118	1754020093	TRẦN YẾN NHI	NKB1
19	101119	1754020100	TRẦN KỶ ĐÌNH PHÚC	NKB1
20	101120	1754020103	NGUYỄN THY PHƯƠNG	NKB1
21	101121	1754020112	HOÀNG THỊ KHÁNH QUỲNH	NKB1
22	101122	1754020119	ĐÌNH THOẠI TÂM	NKB1
23	101123	1754020133	CHU THỊ MỸ THƯ	NKB1
24	101124	1754020134	NGUYỄN ANH THƯ	NKB1
25	101125	1754020144	NGUYỄN THỊ TRANG	NKB1
26	101126	1754020149	ĐÀO ANH TRÀ	NKB1
27	101127	1754020151	HÀ NGỌC CHÂU TRÂM	NKB1
28	101128	1754020158	PHAN THỊ HUỲNH TRINH	NKB1
29	101129	1754020160	HUỲNH MỸ TRÚC	NKB1
30	101130	1754020164	ĐẶNG QUỐC TUẤN	NKB1
31	101131	1754020165	PHAN HUỲNH THỦY TUYÊN	NKB1
32	101132	1754020167	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	NKB1
33	101133	1754020171	ĐẶNG NGUYỄN DUY UYÊN	NKB1
34	101134	1754020172	LÊ NGUYỄN THÙY UYÊN	NKB1
35	101135	1754020176	PHAN THỊ TƯỜNG VI	NKB1
36	101136	1754020180	ĐẶNG THẢO VY	NKB1
37	101137	1754020184	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	NKB1
38	101138	1754020185	NGUYỄN NHẬT VY	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.401**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **401**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	301201	1754030009	PHẠM HUẾ	ANH	NKB1
2	301202	1754030010	PHẠM THỤY GIA	ANH	NKB1
3	301203	1754030057	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	NKB1
4	301204	1754030060	MAI NGÔ KHÁNH	HÀ	NKB1
5	301205	1754030062	TRẦN THỊ THU	HÀ	NKB1
6	301206	1754030075	LÊ PHÚC	HẬU	NKB1
7	301207	1754030091	VÕ THỊ THÚY	HỒNG	NKB1
8	301208	1754030116	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	NKB1
9	301209	1754030125	BÙI HOÀNG	LỘC	NKB1
10	301210	1754030129	ĐỖ THANH	LÝ	NKB1
11	301211	1754030130	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	NKB1
12	301212	1754030134	PHẠM HOÀNG	MINH	NKB1
13	301213	1754030135	TRẦN VÕ NHẬT	MINH	NKB1
14	301214	1754030136	NGUYỄN TRẦN XUÂN	MỸ	NKB1
15	301215	1754030140	HUYỀN NGUYỄN KIM	NGÂN	NKB1
16	301216	1754030161	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	NKB1
17	301217	1754030163	NGUYỄN LÊ	NGUYỄN	NKB1
18	301218	1754030167	NGUYỄN BÁ	NHÀN	NKB1
19	301219	1754030180	TRẦN BỘI	NHU	NKB1
20	301220	1754030183	NGUYỄN THỊ ANH	NHƯ	NKB1
21	301221	1754030189	BÙI ĐỖ	PHÚC	NKB1
22	301222	1754030192	NGUYỄN THỊ DIỄM	PHÚC	NKB1
23	301223	1754030214	PHAN VĂN	SỸ	NKB1
24	301224	1754030215	ĐOÀN BÁ	TÀI	NKB1
25	301225	1754030220	BÙI THANH	THẢO	NKB1
26	301226	1754030223	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	NKB1
27	301227	1754030233	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	NKB1
28	301228	1754030241	VÕ THỊ HUYỀN	THƯ	NKB1
29	301229	1754030243	PHẠM THỊ NGỌC	THƯƠNG	NKB1
30	301230	1754030261	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	TRINH	NKB1
31	301231	1754030272	NGUYỄN LÊ THANH	TRÚC	NKB1
32	301232	1754030289	TRẦN NGỌC LAM	TƯỜNG	NKB1
33	301233	1754030296	LÊ THỊ THÚY	VÂN	NKB1
34	301234	1754030297	VÕ THỊ BÍCH	VÂN	NKB1
35	301235	1754030299	LÊ THỊ DIỄM	VI	NKB1
36	301236	1754030308	LÊ NHẬT	VY	NKB1
37	301237	1754030312	NGUYỄN THỊ XUÂN	VY	NKB1
38	301238	1754030315	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	VY	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.402**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **402**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	301301	1754040017	Y THỊ Ý BÌNH	NKB1
2	301302	1754040021	ĐỖ THỊ CHÚC	NKB1
3	301303	1754040028	NGUYỄN THỊ DUNG	NKB1
4	301304	1754040031	HUỖNH MỸ DUYÊN	NKB1
5	301305	1754040033	ĐỖ THỊ ĐAN	NKB1
6	301306	1754040034	ĐẶNG THỊ NGỌC ĐANG	NKB1
7	301307	1754040045	NGUYỄN NGỌC HẠNH	NKB1
8	301308	1754040053	VĂN NGUYỄN GIA HÂN	NKB1
9	301309	1754040058	CAO ĐÌNH HIẾU	NKB1
10	301310	1754040059	PHAN THỊ HIẾU	NKB1
11	301311	1754040064	TRẦN THỊ HÒA	NKB1
12	301312	1754040066	ĐÀO THỊ THANH HUYỀN	NKB1
13	301313	1754040072	NGUYỄN THỊ HUỖNH	NKB1
14	301314	1754040080	NGUYỄN THỊ THÚY KIỂU	NKB1
15	301315	1754040091	LƯU THỊ BÍCH LOAN	NKB1
16	301316	1754040096	VĂN THỊ HẢI LY	NKB1
17	301317	1754040115	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	NKB1
18	301318	1754040126	HOÀNG THẢO NGUYỄN	NKB1
19	301319	1754040139	PHAN THỊ NGỌC NHƯ	NKB1
20	301320	1754040141	NGUYỄN THỊ AN NINH	NKB1
21	301321	1754040142	NGUYỄN THỊ KIM OANH	NKB1
22	301322	1754040148	ĐỖ THỊ MỸ PHỤNG	NKB1
23	301323	1754040161	BÙI PHAN XUÂN QUỲNH	NKB1
24	301324	1754040164	MÌEU TSẦN SÁNG	NKB1
25	301325	1754040165	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	NKB1
26	301326	1754040173	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	NKB1
27	301327	1754040180	ĐÀO THỊ KIM THOA	NKB1
28	301328	1754040187	HUỖNH NGUYỄN MINH THƯ	NKB1
29	301329	1754040197	LÊ THỊ THỦY TIỀN	NKB1
30	301330	1754040199	VŨ THỊ THỦY TIỀN	NKB1
31	301331	1754040202	TRẦN THỊ TÌNH	NKB1
32	301332	1754040205	HUỖNH NGỌC TRANG	NKB1
33	301333	1754040220	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN	NKB1
34	301334	1754040230	NGUYỄN THỊ THU TUYỀN	NKB1
35	301335	1754040234	LÊ HỒ MỸ VÂN	NKB1
36	301336	1754040235	LÊ THỊ THÚY VÂN	NKB1
37	301337	1754040249	BÙI THỊ THÙY YÊN	NKB1
38	301338	1754040251	PHAN THỊ HẢI YẾN	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 009 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.404**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **404**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	301401	1754050003	BẠCH TRỊNH MINH	ANH	NKB1
2	301402	1754050010	DƯƠNG TRẦN HOÀI	BẢO	NKB1
3	301403	1754050017	CAO MẠNH	CƯỜNG	NKB1
4	301404	1754050019	LÊ THÀNH	DUY	NKB1
5	301405	1754050026	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	NKB1
6	301406	1754050054	TÔN NỮ THANH	NGÂN	NKB1
7	301407	1754050056	VÕ THỊ TRÚC	NGÂN	NKB1
8	301408	1754050058	LƯƠNG THÀNH	NGỌC	NKB1
9	301409	1754050061	VÕ THỊ THANH	NHÀN	NKB1
10	301410	1754050070	HỒ THỊ XUÂN	PHƯƠNG	NKB1
11	301411	1754050072	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	NKB1
12	301412	1754050077	NGUYỄN TIẾN	TÀI	NKB1
13	301413	1754050082	LÊ QUANG	THÀNH	NKB1
14	301414	1754050087	NGUYỄN XUÂN	THUẬN	NKB1
15	301415	1754050088	LÊ THỊ MINH	THÚY	NKB1
16	301416	1754050094	NGUYỄN HỮU NGỌC	TRÂM	NKB1
17	301417	1754050095	LƯU BẢO	TRÂN	NKB1
18	301418	1754050097	PHAN THỊ LÂM	TRINH	NKB1
19	301419	1754050099	NGUYỄN NHẬT	TRUNG	NKB1
20	301420	1754050109	NGUYỄN THOẠI	UYÊN	NKB1
21	301421	1754052002	ĐỖ VŨ NGUYỄN	ÂN	NKB1
22	301422	1754052018	TRẦN VĂN	HẬU	NKB1
23	301423	1754052019	PHẠM THỊ THU	HIỀN	NKB1
24	301424	1754052038	VÕ THỊ HỒNG	MAI	NKB1
25	301425	1754052040	NGUYỄN LỆ	MỸ	NKB1
26	301426	1754052049	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	NKB1
27	301427	1754052057	TRƯƠNG THỊ THU	PHƯƠNG	NKB1
28	301428	1754052063	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	NKB1
29	301429	1754052093	NGUYỄN MINH	TRỌNG	NKB1
30	301430	1754052097	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	NKB1
31	301431	1754052100	TRỊNH THỊ THÚY	VÂN	NKB1
32	301432	1754052101	MAI TƯỜNG	VI	NKB1
33	301433	1754060001	PHẠM XUÂN	AN	NKB1
34	301434	1754060007	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	NKB1
35	301435	1754060018	TRẦN THỊ THANH	CHÂU	NKB1
36	301436	1754060031	LÊ TRƯƠNG MỸ	DUYÊN	NKB1
37	301437	1754060044	NGUYỄN THỊ BẢO	GIANG	NKB1
38	301438	1754060049	NGÔ THỊ	HẠNH	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 010 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.501**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **501**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	301501	1754060056	MAI LÝ GIA HÂN	NKB1
2	301502	1754060082	NGUYỄN THỊ NHƯ HUỖNH	NKB1
3	301503	1754060086	PHẠM NGHI CÁT KHÁNH	NKB1
4	301504	1754060094	TẠ THỊ THANH LAM	NKB1
5	301505	1754060110	TRỊNH KHÁNH LINH	NKB1
6	301506	1754060122	NGUYỄN THỊ HẰNG NGÀ	NKB1
7	301507	1754060124	ĐOÀN KIM NGÂN	NKB1
8	301508	1754060134	PHAN THỊ HỒNG NGỌC	NKB1
9	301509	1754060151	BÙI THỊ DIỄM PHÚC	NKB1
10	301510	1754060155	LÊ THỊ PHƯƠNG	NKB1
11	301511	1754060161	NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN	NKB1
12	301512	1754060163	TRẦN THỊ QUÝ	NKB1
13	301513	1754060164	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	NKB1
14	301514	1754060173	NGUYỄN THÀNH TẤN	NKB1
15	301515	1754060182	PHẠM THỊ MINH THẢO	NKB1
16	301516	1754060191	NGUYỄN ANH THƯ	NKB1
17	301517	1754060206	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	NKB1
18	301518	1754060218	PHAN THỊ THANH TRÚC	NKB1
19	301519	1754060220	ĐẶNG MINH TUẤN	NKB1
20	301520	1754060230	PHAN THỊ TÔ NHẬT UYÊN	NKB1
21	301521	1754060231	PHẠM THỊ THU UYÊN	NKB1
22	301522	1754060232	LÊ TRỌNG VĂN	NKB1
23	301523	1754060234	PHẠM THỊ HÀ VI	NKB1
24	301524	1754060245	LẠI THỊ MINH YẾN	NKB1
25	301525	1754060246	NGUYỄN THỊ THU YẾN	NKB1
26	301526	1754070004	TÔ NGUYỄN HOÀNG ANH	NKB1
27	301527	1754070012	LÂM BẢO CHÂU	NKB1
28	301528	1754070016	PHẠM MINH CƯỜNG	NKB1
29	301529	1754070035	NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH	NKB1
30	301530	1754070036	LƯƠNG THỊ HOA	NKB1
31	301531	1754070040	LÊ HUY	NKB1
32	301532	1754070045	NGUYỄN PHI HÙNG	NKB1
33	301533	1754070051	PHẠM THỊ NGÂN KIỀU	NKB1
34	301534	1754070077	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	NKB1
35	301535	1754070078	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH NGÂN	NKB1
36	301536	1754070088	TRẦN THỊ ÁI NHÂN	NKB1
37	301537	1754070090	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	NKB1
38	301538	1754070091	PHAN THỊ YẾN NHI	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 011 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.502**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **502**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	301601	1754070097	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	NKB1
2	301602	1754070121	TRƯƠNG LÊ THU THẢO	NKB1
3	301603	1754070142	PHẠM VĂN TOÀN	NKB1
4	301604	1754070146	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	NKB1
5	301605	1754070148	NGUYỄN NGỌC KIỀU TRINH	NKB1
6	301606	1754070149	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	NKB1
7	301607	1754070156	CHIÊU ĐOÀN TUẤN	NKB1
8	301608	1754070157	HÀ QUỐC TUẤN	NKB1
9	301609	1754070161	NGUYỄN THỊ TỔ UYÊN	NKB1
10	301610	1754080063	PHẠM LÊ UYÊN NHI	NKB1
11	301611	1754090005	ĐÀO BÙI PHƯƠNG ÁNH	NKB1
12	301612	1754090027	CHÂU THỤC MY	NKB1
13	301613	1754090073	LẠI KHẮC T. THIÊN VÂN	NKB1
14	301614	1754100009	NGUYỄN THỊ DÀNG	NKB1
15	301615	1754100010	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	NKB1
16	301616	1754100015	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	NKB1
17	301617	1754100016	NGUYỄN THU HÀ	NKB1
18	301618	1754100021	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	NKB1
19	301619	1754100063	TRƯƠNG HUYỀN TRÂN	NKB1
20	301620	1754100068	THÁI THỊ BÍCH VÂN	NKB1
21	301621	1754100069	VÕ NGUYỄN TƯỜNG VI	NKB1
22	301622	1754100073	NGUYỄN THỊ HÀ VY	NKB1
23	301623	1755010030	ĐÀO THỊ HẰNG HOA	NKB1
24	301624	1755010035	HỒ THỊ XUÂN HƯƠNG	NKB1
25	301625	1755010059	TRẦN THỊ MỸ NHUNG	NKB1
26	301626	1755010060	NGUYỄN HOÀI THẢO NHƯ	NKB1
27	301627	1755010061	TRỊNH PHÓ QUỲNH NHƯ	NKB1
28	301628	1755010062	NGUYỄN THỊ THU PHÚC	NKB1
29	301629	1755010104	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	NKB1
30	301630	1755012009	PHẠM GIA DUY	NKB1
31	301631	1755012014	HUYỀN THỊ CẨM GIANG	NKB1
32	301632	1755012037	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	NKB1
33	301633	1755012058	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG	NKB1
34	301634	1756010002	TRẦN THÁI AN	NKB1
35	301635	1756010006	ĐỒNG HUỲNH KHÁNH CHÂU	NKB1
36	301636	1756010024	LÊ THU KHANH	NKB1
37	301637	1756010025	NGUYỄN THỊ MINH KHANH	NKB1
38	301638	1756010026	NGUYỄN THỊ MINH KHÁ	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 012 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **20/03/2021** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **NK.505**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **20/03/2021**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **505**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	301701	1756010027	NGUYỄN LÊ THANH	KHOA	NKB1
2	301702	1756010030	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LAN	NKB1
3	301703	1756010049	LÂM QUỐC	NGHĨA	NKB1
4	301704	1756010051	BÙI THẢO	NGUYỄN	NKB1
5	301705	1756010072	PHAN THỊ LAN	THẢO	NKB1
6	301706	1756010073	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	NKB1
7	301707	1756010076	TRẦN HUỆ	THI	NKB1
8	301708	1756010105	THIẾU NHỰT MỸ	VÂN	NKB1
9	301709	1756010112	ĐOÀN THANH	XUÂN	NKB1
10	301710	1756012002	PHẠM THANH	ÂN	NKB1
11	301711	1756012035	TRẦN THỊ BẢO	NGÂN	NKB1
12	301712	1756012067	HUỖNH NGỌC	TRÂM	NKB1
13	301713	1756012079	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	NKB1
14	301714	1756020019	LƯƠNG PHƯƠNG	DUNG	NKB1
15	301715	1756020039	NGUYỄN HOÀNG THANH	HUYỀN	NKB1
16	301716	1756020080	PHAN MINH NHƯ	NHƯ	NKB1
17	301717	1756022017	TRẦN THỊ THÚY	KIỀU	NKB1
18	301718	1756022035	TRẦN NGỌC	THIÊN	NKB1
19	301719	1851010014	TRẦN KIM	BẢO	NKB1
20	301720	1851010023	ĐÀO TIẾN	ĐẠT	NKB1
21	301721	1851010061	Ủ VẤN MINH	KHƯƠNG	NKB1
22	301722	1851010074	NGUYỄN CÔNG	MINH	NKB1
23	301723	1851010091	LÊ CÔNG	NHẬT	NKB1
24	301724	1851010131	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	NKB1
25	301725	1851020137	NGUYỄN ĐĂNG NHẬT	TRƯỜNG	NKB1
26	301726	1851022038	NGUYỄN ANH	QUỐC	NKB1
27	301727	1851040062	LÊ MINH	TÂM	NKB1
28	301728	1851042006	LÊ THÀNH	ĐẠT	NKB1
29	301729	1851042010	ĐỖ THỊ MỸ	HỒNG	NKB1
30	301730	1851042013	TRẦN NGUYỄN NGỌC	HUY	NKB1
31	301731	1851042027	ĐẶNG THỊ	MINH	NKB1
32	301732	1851042033	VÕ THÀNH	NHÂN	NKB1
33	301733	1851042038	TRẦN THỊ HỒNG	PHẤN	NKB1
34	301734	1851050006	TRẦN ĐỨC	BẰNG	NKB1
35	301735	1851050033	NGUYỄN HOÀNG	ĐỒ	NKB1
36	301736	1851050037	HUỖNH NGUYỄN BẮC	GIANG	NKB1
37	301737	1851050049	NGUYỄN VŨ MINH	HOÀNG	NKB1
38	301738	1851050056	TRẦN PHẤN	HUY	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 013 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.401**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **401**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	101801	1851050063	LÊ TRẦN ANH KHOA	NKB1
2	101802	1851050066	TRẦN MINH KHÔI	NKB1
3	101803	1851050124	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	NKB1
4	101804	1851050130	CHÂU THIÊN THÀNH	NKB1
5	101805	1851050133	ĐẶNG CHIẾN THẮNG	NKB1
6	101806	1851050136	MAI XUÂN THỌ	NKB1
7	101807	1851050145	VÕ MINH TIẾN	NKB1
8	101808	1851050148	TRẦN TRỌNG TÍN	NKB1
9	101809	1851050159	NGUYỄN ĐỖ TRỌNG	NKB1
10	101810	1851050166	PHẠM DUY TRƯỜNG	NKB1
11	101811	1854020011	TRANG THÀNH CÔNG	NKB1
12	101812	1854020015	HUỲNH THỊ MỸ DUNG	NKB1
13	101813	1854020021	ĐẶNG THỊ HỒNG DUYÊN	NKB1
14	101814	1854020022	ĐOÀN THỊ MỸ DUYÊN	NKB1
15	101815	1854020031	VÕ THỊ HỒNG GẮM	NKB1
16	101816	1854020036	TRẦN THỊ Tú GIANG	NKB1
17	101817	1854020058	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	NKB1
18	101818	1854020067	PHẠM CHÂU KHƯƠNG	NKB1
19	101819	1854020075	BÙI THỊ MAI LINH	NKB1
20	101820	1854020080	LƯU THỊ MỸ LINH	NKB1
21	101821	1854020086	TRẦN THÙY LINH	NKB1
22	101822	1854020096	VÕ THỊ HÀ MY	NKB1
23	101823	1854020102	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	NKB1
24	101824	1854020108	TRẦN THỊ THANH NHÀN	NKB1
25	101825	1854020109	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHÃ	NKB1
26	101826	1854020111	CAO YẾN NHI	NKB1
27	101827	1854020123	ĐỖ THỊ KIM OANH	NKB1
28	101828	1854020124	NGÔ TẤN PHÁT	NKB1
29	101829	1854020131	NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG	NKB1
30	101830	1854020138	PHẠM THỊ TỐ QUYÊN	NKB1
31	101831	1854020140	PHAN THỊ QUÝ	NKB1
32	101832	1854020150	ĐẶNG HOÀNG THÀNH	NKB1
33	101833	1854020156	PHẠM PHƯƠNG THẢO	NKB1
34	101834	1854020167	HUỲNH THỊ KIM THU	NKB1
35	101835	1854020176	LÊ THỊ ANH THƯ	NKB1
36	101836	1854020178	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	NKB1
37	101837	1854020180	PHẠM THỊ MINH THƯ	NKB1
38	101838	1854020188	NGUYỄN KIỀU TRANG	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 014 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.402**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **402**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	101901	1854020191	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	NKB1
2	101902	1854020195	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	NKB1
3	101903	1854020202	TRẦN THỊ DIỄM	TRINH	NKB1
4	101904	1854020210	PHẠM THỊ THANH	TÚ	NKB1
5	101905	1854020225	MAI THỊ NGỌC	YẾN	NKB1
6	101906	1854030032	NGUYỄN DƯƠNG	BÌNH	NKB1
7	101907	1854030039	NGUYỄN THỊ	CHUNG	NKB1
8	101908	1854030042	LƯƠNG QUỐC	CƯỜNG	NKB1
9	101909	1854030205	BÙI LÊ LIỄU	LỤC	NKB1
10	101910	1854030214	VÕ THỊ TRÚC	MAI	NKB1
11	101911	1854030232	TRẦN THIỀU	NGA	NKB1
12	101912	1854030292	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	NKB1
13	101913	1854030301	TRƯƠNG THỊ KIM	PHỤNG	NKB1
14	101914	1854030427	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM	NKB1
15	101915	1854040029	LÊ THỊ ĐÔNG	CƠ	NKB1
16	101916	1854040078	LÊ MINH	HIỂU	NKB1
17	101917	1854040143	ĐÌNH THỊ XUÂN	MAI	NKB1
18	101918	1854040183	DƯƠNG THỊ YẾN	NHI	NKB1
19	101919	1854040201	LÊ THỊ CẨM	NHUNG	NKB1
20	101920	1854040246	LÊ MINH NHƯ	QUỲNH	NKB1
21	101921	1854040249	NGUYỄN THỊ	SÁU	NKB1
22	101922	1854040269	NGUYỄN THỊ HIỂU	THẢO	NKB1
23	101923	1854040277	TRẦN THỊ DIỄM	THI	NKB1
24	101924	1854040288	HUỲNH THỊ MINH	THƯ	NKB1
25	101925	1854040312	NGUYỄN HỒNG CẨM	TIỀN	NKB1
26	101926	1854040316	NGUYỄN THỊ KIM	TÒA	NKB1
27	101927	1854040331	TRỊNH HÀ BẢO	TRÂM	NKB1
28	101928	1854040334	NGÔ THỊ QUẾ	TRÂN	NKB1
29	101929	1854040357	ĐÌNH THỊ NGỌC	TUYỀN	NKB1
30	101930	1854040359	PHAN NGUYỄN XUÂN	TUYỀN	NKB1
31	101931	1854040390	NGUYỄN THUY KIM	YẾN	NKB1
32	101932	1854050048	TRẦN NGỌC TÚ	LINH	NKB1
33	101933	1854050098	VÕ TRỊNH ĐỖ	TÂM	NKB1
34	101934	1854050106	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	NKB1
35	101935	1854050112	NGUYỄN THANH	THÚY	NKB1
36	101936	1854060025	BÙI THỊ MAI	CHI	NKB1
37	101937	1854060081	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	NKB1
38	101938	1854060128	VÕ THỊ	LOAN	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 015 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.404**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **404**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	102001	1854060162	NGUYỄN LÊ TÚ	NGUYỄN	NKB1
2	102002	1854060174	LÊ THỦY YẾN	NHI	NKB1
3	102003	1854060234	NGUYỄN THỊ DIỄM	THÚY	NKB1
4	102004	1854070034	LÊ HOÀNG PHÚ	HẢI	NKB1
5	102005	1854070060	GIANG NGỌC	HƯƠNG	NKB1
6	102006	1854070072	NGUYỄN NỮ ÁI	LOAN	NKB1
7	102007	1854070076	ĐỖ NGỌC TUYẾT	MAI	NKB1
8	102008	1854070088	NGUYỄN NGỌC THÚY	NGÂN	NKB1
9	102009	1854070124	ĐỖ TRUNG	QUÂN	NKB1
10	102010	1854070185	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	NKB1
11	102011	1854100006	PHAN HOÀNG	ANH	NKB1
12	102012	1854100007	VÕ THỊ VÂN	ANH	NKB1
13	102013	1854100008	TRƯƠNG NGỌC	ÁNH	NKB1
14	102014	1854100013	PHẠM THỊ THÙY	DUNG	NKB1
15	102015	1854100020	BÙI THỊ NGÂN	HÀ	NKB1
16	102016	1854100031	HỒ LÊ TẤN	KIỆT	NKB1
17	102017	1854100037	LÝ BỘI	LINH	NKB1
18	102018	1854100043	LÊ THỊ KIM	NGÂN	NKB1
19	102019	1854100045	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	NKB1
20	102020	1854100046	PHAN THỊ THANH	NGÂN	NKB1
21	102021	1854100049	ĐÌNH GIA	NGHI	NKB1
22	102022	1854100052	TRỊNH THỊ THANH	NHÂN	NKB1
23	102023	1854100053	ĐỖ NGUYỄN TUYẾT	NHI	NKB1
24	102024	1854100064	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯƠNG	NKB1
25	102025	1854100066	NG~ THANH THUYỀN	QUYÊN	NKB1
26	102026	1854100070	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	NKB1
27	102027	1854100072	NGUYỄN THU	THẢO	NKB1
28	102028	1854100091	TRẦN MỸ	VÂN	NKB1
29	102029	1855010151	NGÔ THANH	TRÚC	NKB1
30	102030	1856010007	TRẦN THỊ KHÁNH	BĂNG	NKB1
31	102031	1856010019	VÕ ANH	DUY	NKB1
32	102032	1857050107	NGÔ THỊ THANH	THÚY	NKB1
33	102033	18H4030003	HỒ THỊ THU	HIẾU	NKB1
34	102034	18H4040022	PHAN NGỌC THANH	TRÚC	NKB1
35	102035	1951010046	LÊ ANH	QUÂN	NKB1
36	102036	1951012069	HOÀNG CÔNG	MINH	NKB1
37	102037	1951012148	PHẠM HUY	TÙNG	NKB1
38	102038	1951012151	NGUYỄN TRƯỜNG	VŨ	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 016 - Nhóm lớp: B1_NK_(DOC HIEU)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.501**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **501**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	102101	1951052002	NGÔ TRƯỜNG	AN	NKB1
2	102102	1954022143	ĐẶNG ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	NKB1
3	102103	1954022163	NGUYỄN THỊ UYÊN	THẢO	NKB1
4	102104	1954022208	PHAN NHẬT	TRƯỜNG	NKB1
5	102105	1954032025	VŨ ĐỖ MINH	CHÂU	NKB1
6	102106	1954042008	NGUYỄN KIỀU	ANH	NKB1
7	102107	1954042020	TRẦN HỒNG	ÂN	NKB1
8	102108	1954042062	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	NKB1
9	102109	1954042123	NGUYỄN THỊ THẢO	LY	NKB1
10	102110	1954042141	LÊ THỊ THÚY	NGA	NKB1
11	102111	1954042177	LÊ PHƯƠNG	NHI	NKB1
12	102112	1954042278	HOÀNG THỊ BÍCH	TRÂM	NKB1
13	102113	1954042291	NGUYỄN THỊ DIỄM	TUYÊN	NKB1
14	102114	1954042317	HUỲNH NGUYỄN LAN	VY	NKB1
15	102115	1954050026	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	NKB1
16	102116	1954050045	DƯƠNG MINH	TRANG	NKB1
17	102117	1954052012	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	NKB1
18	102118	1954052016	NGÔ TRẦN	GIANG	NKB1
19	102119	1954052023	NGUYỄN THÚY	HẰNG	NKB1
20	102120	1954052071	PHẠM TÂM	NHƯ	NKB1
21	102121	1954052081	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	NKB1
22	102122	1954052084	TRẦN DIỆU	TÂM	NKB1
23	102123	1954052100	NGUYỄN MINH	THƯ	NKB1
24	102124	1954052121	TRẦN THỊ CẨM	VÂN	NKB1
25	102125	1954062030	NGUYỄN HƯƠNG HỒNG	CẨM	NKB1
26	102126	1954062032	LÊ NHẬT MINH	CHÂU	NKB1
27	102127	1954062105	LA NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	NKB1
28	102128	1954062123	TRƯƠNG MỸ	LOAN	NKB1
29	102129	1954062201	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	NKB1
30	102130	1954062276	TRẦN NGỌC THANH	TUYỀN	NKB1
31	102131	1954102034	NGÔ THỊ ÁNH	KIỀU	NKB1
32	102132	1954102078	CAO HUỲNH KHÁNH	TÂM	NKB1
33	102133	1954102085	NGUYỄN PHƯỚC	THẮNG	NKB1
34	102134	1955012080	NGUYỄN PHAN XUÂN	OANH	NKB1
35	102135	1956012048	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	NKB1
36	102136	19H4040005	TRẦN THỊ THU	HÀ	NKB1
37	102137	19H4040009	VÕ THỊ PHÚ	QUÝ	NKB1

Ngày 03 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B1_NKBS_(D-N-V)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.502**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **502**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100601	1754010282	LƯ' MỸ	THANH	MLBS
2	100602	1754010296	MAI VĂN	THẮNG	MLBS
3	100603	1651010018	VŨ ĐÌNH	CHIẾN	NKBS
4	100604	1651012129	VÕ KHẮC	NHÂN	NKBS
5	100605	1651012159	TRẦN NHỰT	TÂN	NKBS
6	100606	1651020046	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	NKBS
7	100607	1651020056	PHAN ĐẠI	HẢI	NKBS
8	100608	1651020197	TẠ THỊ	THÙY	NKBS
9	100609	1651020234	NGUYỄN THANH	TÙNG	NKBS
10	100610	1651040016	LÊ HOÀNG	DUY	NKBS
11	100611	1651040027	PHAN HIẾU	ĐỨC	NKBS
12	100612	1654010101	VÕ PHƯỚC	ĐỨC	NKBS
13	100613	1654010259	ĐẶNG VĂN	MINH	NKBS
14	100614	1654020089	LÊ QUANG	KHÁI	NKBS
15	100615	1654020179	CHẴNG PHƯỚC	QUANG	NKBS
16	100616	1654020258	CAO THỊ BÍCH	VÂN	NKBS
17	100617	1654030034	DƯƠNG THANH	DANH	NKBS
18	100618	1654030064	ĐOÀN TUYẾT HỒNG	HÀ	NKBS
19	100619	1654032139	PHAN THỊ HỒNG	NHUNG	NKBS
20	100620	1654040022	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	ÁNH	NKBS
21	100621	1654060031	NGUYỄN MINH	CẢNH	NKBS
22	100622	1654060036	NGUYỄN THANH	CHƯƠNG	NKBS
23	100623	1654060061	LÊ HỮU	ĐẠT	NKBS
24	100624	1654060149	ĐỖ NGUYỄN	KHOA	NKBS
25	100625	1654060157	HUỲNH THỊ THÚY	KIỀU	NKBS
26	100626	1654070037	KHA THỊ MỸ	DUYÊN	NKBS
27	100627	1654070122	NGÔ ĐĂNG	KHOA	NKBS
28	100628	1654070230	QUẢNG THỊ HOÀI	THI	NKBS
29	100629	1654070318	VŨ ÁI	VY	NKBS
30	100630	1655010073	ĐỖ THỊ MỸ	NHÂN	NKBS
31	100631	1655012034	LÊ HUỲNH MỸ	NHUNG	NKBS
32	100632	1751010177	NGUYỄN THANH	TÚ	NKBS
33	100633	1751012065	LÊ THỊ THANH	THẢO	NKBS
34	100634	1751020055	NGUYỄN PHÚC	LAI	NKBS
35	100635	1751020078	HUỲNH TẤN	PHÁT	NKBS
36	100636	1751020082	PHẠM ĐẮC	PHỤC	NKBS
37	100637	1754010389	MAI PHỤNG	TƯỜNG	NKBS
38	100638	1754020090	PHẠM HỒNG YẾN	NHI	NKBS

Ngày 12 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B1 (GENG4001) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B1_NKBS_(D-N-V)

Ngày thi: **27/03/2021** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.505**

Địa điểm thi: **371 Nguyễn Kiệm**Ngày thi: **27/03/2021**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **505**

Mẫu in M9205G2_

STT	SBD	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	100701	1754020104	VÕ HOÀNG LAN	PHƯƠNG	NKBS
2	100702	1754020123	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	NKBS
3	100703	1754030024	NGUYỄN THỊ HOÀI	CHANG	NKBS
4	100704	1754030028	TRẦN HỮU	CHIẾN	NKBS
5	100705	1754030030	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	NKBS
6	100706	1754030039	NGUYỄN THỊ THÚY	DUY	NKBS
7	100707	1754030172	ĐÌNH THỊ YẾN	NHI	NKBS
8	100708	1754030217	TRƯƠNG THỊ NGỌC	TÂM	NKBS
9	100709	1754030257	LÊ THỊ	TRÂM	NKBS
10	100710	1754040068	NGUYỄN THỊ LÊ	HUYỀN	NKBS
11	100711	1754040103	TRƯƠNG THỊ THIẾT	MINH	NKBS
12	100712	1754040104	CAO THỊ DIỄM	MY	NKBS
13	100713	1754040127	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	NGUYỆT	NKBS
14	100714	1754040236	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	NKBS
15	100715	1754050025	NGUYỄN THỊ NHƯ	HẢO	NKBS
16	100716	1754050040	TRẦN PHẠM KHÁNH	LINH	NKBS
17	100717	1754050083	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	NKBS
18	100718	1754052017	PHÙNG GIA	HÂN	NKBS
19	100719	1754060022	MAI THÚY	DIỄM	NKBS
20	100720	1754060033	PHẠM TRUNG	DŨNG	NKBS
21	100721	1754060071	LÊ XUÂN	HOÀNG	NKBS
22	100722	1754060106	NGUYỄN THỊ	LINH	NKBS
23	100723	1754060166	TĂNG	SÊNG	NKBS
24	100724	1754070017	NGUYỄN BÁ	DU	NKBS
25	100725	1754070025	HUỖNH TẤN	ĐƯỢC	NKBS
26	100726	1754070032	LÊ NHỰT	HÀO	NKBS
27	100727	1754070034	TRẦN THANH	HẢI	NKBS
28	100728	1754070055	ĐÀO LÊ PHONG	LAN	NKBS
29	100729	1754070071	LẠI XUÂN QUANG	MINH	NKBS
30	100730	1754070147	VÕ THỊ THỦY	TRANG	NKBS
31	100731	1754070159	LÊ HUYỀN CẨM	TÚ	NKBS
32	100732	1754070171	TRẦN TUẤN	VŨ	NKBS
33	100733	1754100071	ĐỖ NGUYỄN KHÁNH	VY	NKBS
34	100734	1756020005	NGUYỄN VÂN	ANH	NKBS
35	100735	1756020044	NGUYỄN THỊ MỸ	LÀNH	NKBS
36	100736	1756020051	NGUYỄN PHI	LONG	NKBS
37	100737	1854020097	NGUYỄN HOÀI	NAM	NKBS

Ngày 12 tháng 03 năm 2021

P. Khảo thí